

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Cường và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Luy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1987; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Đinh Văn T - sinh năm 1982; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Đội .. thôn T B, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T trình bày:* chị kết hôn với anh Đinh Văn T trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 03/01/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng mẹ anh T tại: thôn T B, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 9 năm, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Nguyên nhân do anh Đinh Văn T chơi cờ, nghiện ma túy và đã nhiều lần vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tù. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không nghe và còn đánh đập chị nhiều lần. Năm 2022, anh T đánh chị gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị gần 1 tháng. Trong thời gian chị điều trị tại bệnh viện anh T không lên chăm sóc, thăm hỏi ngày nào. Sau đó, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc gì và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Đinh Thị Hồng Á - sinh ngày 30/11/2009 và cháu Đinh Thị Vân A - sinh ngày 16/6/2011, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị T. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về con nuôi, con riêng: vợ chồng đều không có, hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung, công nợ: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau đó, chị Nguyễn Thị T có đơn trình bày từ khi vợ chồng sống ly thân chị đã thuê nhà tại: thôn T B, xã T N để ở cùng hai cháu. Hiện nay chị đang làm công nhân ở công ty TNHH Dream Plastic với thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị vẫn nuôi dưỡng và đảm bảo tốt các điều kiện ăn học cho các cháu. Đến nay, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Sau khi ly hôn chị sẽ đưa cả hai cháu về sinh sống cùng bố mẹ chị tại xã T T, huyện T L. Chị cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra chị không còn đề nghị gì khác.

* Về phía bị đơn anh Đinh Văn T: quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng thông báo cho anh T đến Tòa án làm việc, tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh T làm việc nhưng anh T đi làm không ở nhà. Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của anh Đinh Văn T, bà L cung cấp: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T kết hôn với nhau năm 2009,

có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng với bà, thời gian đầu vợ chồng cũng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến khoảng năm 2018, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do vợ chồng tính tình không hợp nhau, mặt khác do anh T mãi chơi, sau đó về vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã và đánh đập nhau. Bản thân anh T cũng có thời gian vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù. Sau khi anh T đi chấp hành hình phạt tù về, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, vẫn thường xuyên cãi nhau, sau đó chị T đã chuyển ra ngoài sinh sống tại: xã T N, huyện T L, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Đến tháng 9 năm 2023 chị T đã có đơn xin ly hôn với anh T tại UBND xã Thanh Nghị, UBND xã Thanh Nghị có báo anh T đến để giải quyết, nhưng anh T không đến và chỉ nói với bà là cũng nhất trí ly hôn. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Vân A và cháu Đinh Thị Hồng Á, hiện nay các cháu đang ở với chị T. Nếu tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu cũng như các quy định của pháp luật. Về tài sản chung: khi anh chị lấy nhau về thì còn ở chung với bà nên không có tài sản chung gì. Về công nợ và các vấn đề khác, nếu chị T có yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bà và gia đình đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, anh T cũng đã được biết chị T đang có đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án, nhưng do công việc bận không thể đến Tòa án làm việc được. Quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản tự khai các cháu Đinh Thị Hồng Á và cháu Đinh Thị Vân A đều có ý kiến: nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, các cháu xin được ở với mẹ.*

** Xác minh tại UBND xã Thanh Nghị xác định: về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 03/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại: Đội 4, thôn T B, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Sau khi về chung sống được một thời gian dài đến đầu năm 2018 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mặt khác do anh T, chơi bời, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật; dẫn đến việc chị T có đơn xin ly hôn với anh T. Sau khi nhận được đơn xin ly hôn của chị T, UBND xã cũng đã mời các bên lên để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng tại buổi hòa giải chị T trình bày: quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù chị đã cố gắng gìn giữ hạnh phúc gia đình, nhưng anh*

T thường xuyên chửi bới, đánh đập, đe dọa chị, làm cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngột ngạt, vì vậy chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh T, về phía anh T mặc dù anh T đã được thông báo nhưng vẫn văng mặt không có lý do, do vậy chính quyền địa phương không thể tiến hành hòa giải được. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp anh chị đều kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Đinh Thị Hồng Á - sinh ngày 30/11/2009 và cháu Đinh Thị Vân A - sinh ngày 16/6/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện của các bên, cũng như nguyện vọng của các cháu để giải quyết.

- Về tài sản chung: do anh chị không đề nghị, nên địa phương không có ý kiến gì.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Hiện nay, chị Nguyễn Thị T đang làm công nhân ở Công ty, còn Công ty nào và thu nhập bao nhiêu thì địa phương không rõ. Còn anh Đinh Văn T đang làm công việc tự do tại địa phương, thu nhập như thế nào địa phương không rõ.

Tại phiên hòa giải chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Đinh Văn T, anh Đinh Văn T văng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

*** *Tại phiên tòa:***

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử - xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn

T. Về con chung: giao cháu Đinh Thị Hồng Á - sinh ngày 30/11/2009 và cháu Đinh Thị Vân A - sinh ngày 16/06/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thạch phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Đinh Văn T đăng ký thường trú tại Đội 4 thôn T B, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn là anh Đinh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do; nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T là tự nguyện và hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Mặt khác, do anh T ăn chơi và vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau. Sau đó, chị T đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T có 02 con chung là cháu Đinh Thị Hồng Á - sinh ngày 30/11/2009 và cháu Đinh Thị Vân A - sinh ngày 16/6/2011. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Đinh Thị Hồng Á và Đinh Thị Vân A đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do anh T không khai

báo nên Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T cũng như nguyện vọng của các cháu đều chính đáng. Hơn nữa hiện nay chị T có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc các cháu, điều đó thể hiện trong quá trình vợ chồng sống ly thân hai cháu ở với chị T và được chị T đảm bảo tốt các điều kiện sinh hoạt, ăn học, anh T không có trách nhiệm gì với các cháu. Mặt khác, hiện nay anh T làm công việc tự do không thường xuyên có mặt ở nhà không có điều kiện thường xuyên chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, điều kiện thực tế của chị Nguyễn Thị T; Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai cháu Đinh Thị Hồng Á và Đinh Thị Vân A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: giao các cháu Đinh Thị Hồng Á - sinh ngày 30/11/2009 và cháu Đinh Thị Vân A - sinh ngày 16/6/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Hồng Á, cháu Vân A đủ 18 tuổi; anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001234 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: chị Nguyễn Thị T, anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh